

BÁO CÁO

Phục vụ xây dựng Đề án “Triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, đảm bảo phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giai đoạn 2026 - 2030”

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 536/BGDĐT-GDNN-GDTX ngày 02/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo phục vụ xây dựng Đề án “Triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, đảm bảo phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giai đoạn 2026 - 2030” (Báo cáo phục vụ xây dựng Đề án), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA TỈNH

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Đồng Tháp (trên cơ sở hợp nhất 02 tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp) có **102** đơn vị hành chính cấp xã, với diện tích tự nhiên là **5.938,64** km² và quy mô dân số là **4.370.046** người.

Hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp bao gồm đầy đủ các cấp học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm giáo dục nghề nghiệp (GDNN), trung cấp, cao đẳng và đại học. Đến nay, tỉnh Đồng Tháp có: **366** trường mầm non (có 27 trường ngoài công lập), **424** trường tiểu học (có 03 trường ngoài công lập), **255** trường THCS, **81** trường THPT (có 02 trường ngoài công lập), **06** trung tâm GDTX, **03** trung tâm GDNN (có 02 trung tâm ngoài công lập), **06** trường trung cấp, **05** trường cao đẳng (có 01 trường do trung ương quản lý), **02** trường đại học (có 01 trường do trung ương quản lý) và **07** cơ sở có đăng ký hoạt động GDNN (đào tạo sơ cấp, dưới 03 tháng).

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh năm 2025 đạt **1.831.016** người, tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh năm 2025 đạt **72%** (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt **36,5%**).

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN GDNN

Nhận thức rõ nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua, tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động

lực quan trọng để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, đảm bảo an sinh xã hội.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 03/NQ-TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (cũ) khóa XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, xác định “Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường; tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0” là một trong ba khâu đột phá của nhiệm kỳ Đại hội.

Bên cạnh đó, thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang ban hành Chương trình số 57-CTr/TU ngày 21/3/2024 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp (cũ) ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/6/2024 để thực hiện. Đồng thời, thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược) và Quyết định số 336/QĐ-LĐTBXH ngày 13/4/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Tiền Giang và UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) ban hành các kế hoạch thực hiện Chiến lược như sau:

- Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) về đào tạo nghề nghiệp tỉnh Đồng Tháp năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) về phát triển GDNN, Lao động, Việc làm tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân, lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 02/7/2024 của UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Chương trình số 57-CTr/TU ngày 21/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng GDNN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Chương trình số 64-CTr/TU ngày 10/9/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

UBND tỉnh Tiền Giang và UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) đã chỉ đạo chính quyền cơ sở, các sở, ban, ngành và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân để nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến lược phát triển GDNN trên địa bàn tỉnh; đưa mục tiêu, nhiệm vụ Chiến lược vào chương trình, kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Để thực hiện quản lý nhà nước về GDNN, UBND tỉnh phân công Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về GDNN tại địa phương. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo có 08 công chức tham mưu thực hiện lĩnh vực GDNN (01 Phó Giám đốc Sở, Phòng GDNN và GDTX: Trưởng phòng, 02 phó Trưởng phòng và 04 chuyên viên), ngoài ra còn có 06 công chức của các phòng như: Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản lý chất lượng, Văn phòng để tham mưu quản lý các nhiệm vụ về công tác tổ chức, tài chính, kiểm định và công tác học sinh, sinh viên của các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện đổi mới công tác quản lý GDNN, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở GDNN như: Tuyển sinh, đào tạo (đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh, xác định tiêu chí xét tuyển đảm bảo chất lượng đầu vào); xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; công tác tuyển dụng đội ngũ nhà giáo và tự chủ về tài chính. Cơ quan quản lý hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện của các cơ sở GDNN. Công tác quản lý GDNN luôn được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với công việc được giao.

Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (trước đây) lập Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh, tốt nghiệp và giải quyết việc làm các cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh; trong đó thanh tra, kiểm tra công tác quản lý hành chính, tuyển sinh, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ,...và hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động. Sau khi thanh tra, kiểm tra, Sở tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Qua thanh tra, kiểm tra các cơ sở GDNN không có vi phạm về quy chế tuyển sinh, đào tạo.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN GDNN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về GDNN

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp (cũ) trước đây đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện, báo, đài thông tin tuyên truyền về GDNN, đẩy mạnh công tác truyền thông, phân tích cho người học biết về những chính sách GDNN với nhiều hình thức như: thông tin tuyên truyền GDNN trên báo, đài; có văn bản phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh GDNN. Mỗi năm in khoảng 40.000 tờ rơi thông tin về các cơ sở hoạt động GDNN, chính sách về GDNN phân phối cho các cơ sở hoạt động GDNN, các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và đoàn thể cấp tỉnh để tuyên truyền về GDNN. Tổ chức các Ngày hội việc làm để gắn kết đào tạo GDNN với doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm; phối hợp với Báo Ấp Bắc thực hiện chuyên trang về giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang tổ chức tọa đàm và xây dựng câu chuyện truyền thanh.

Qua công tác tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức các cấp, các ngành và Nhân dân về phát triển GDNN. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDNN nắm vững những quan điểm, chủ trương về công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao, qua đó vận dụng trong quá trình quản lý, giảng dạy tại trường. Các cấp ủy, chính quyền đã xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác GDNN, đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phối hợp với các cơ sở GDNN tổ chức đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Người học nhận thức được vai trò của học nghề đối với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thoát nghèo nên đã tham gia học nghề nghiệp phù hợp với điều kiện, năng lực bản thân và nhu cầu xã hội.

2. Công tác phân luồng học sinh vào GDNN

Triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang và Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh, trong đó, phấn đấu đến năm 2025, thu hút 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trình độ trung cấp tại các cơ sở GDNN và 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học trình độ trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở GDNN.

Mặc dù, các sở ngành, đoàn thể các cấp tăng cường công tác truyền thông về GDNN và các cơ sở GDNN tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh GDNN. Tuy nhiên, kết quả phân luồng chưa đạt kết quả đề ra, giai đoạn 2020 - 2025 chỉ thu hút được khoảng 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

3. Về mạng lưới cơ sở GDNN

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 21 cơ sở hoạt động GDNN, gồm: 05 trường cao đẳng (có 01 trường do trung ương quản lý), 06 trường trung cấp, 03 trung tâm GDNN (có 02 trung tâm tư thực) và 07 cơ sở có đăng ký hoạt động GDNN.

Các cơ sở hoạt động GDNN tổ chức đào tạo 87 mã nghề (36 mã nghề trình độ cao đẳng và 51 mã nghề trình độ trung cấp), trong đó có 29 nghề trọng điểm (gồm: 02 nghề cấp độ quốc tế, 07 nghề cấp độ ASEAN, 20 nghề cấp độ quốc gia) thuộc các lĩnh vực: Y tế, Kinh tế, Công nghệ thông tin, Cơ khí, Ô tô, Điện công nghiệp, Điện tử, Điện lạnh, Dịch vụ, Văn hóa - Nghệ thuật, Nông nghiệp. Quy mô tuyển sinh hằng năm của các cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh: 8.000 - 9.000 học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng và 20.000 học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng theo nhu cầu doanh nghiệp và người lao động. Quy mô, cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo bước đầu đã đáp ứng nhu cầu thị trường sử dụng lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Công tác sắp xếp mạng lưới cơ sở GDNN: UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 754/KH-UBND ngày 20/12/2025 sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, hiện đã hoàn chỉnh Đề án hợp nhất 02 trường cao đẳng y tế, sáp nhập các trường trung cấp vào trường cao đẳng và chuẩn bị trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, cụ thể:

- Hợp nhất Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang và Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp thành Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp (mới);
- Sáp nhập 03 trường trung cấp (Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Cái Bè, Trung cấp Cai Lậy, Trung cấp Gò Công) vào Trường Cao đẳng Tiền Giang để thành lập Trường Cao đẳng Tiền Giang;
- Sáp nhập 03 trường trung cấp (Trung cấp Hồng Ngự, Trung cấp Thanh Bình, Trung cấp Tháp Mười) vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp để hình thành Trường Cao đẳng Đồng Tháp.

Ngoài ra, thực hiện chuyển đổi Trung tâm GDNN Kỹ thuật giao thông thuộc Sở Xây dựng thành Công ty cổ phần.

Sau khi hợp nhất, sáp nhập mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh: có 06 cơ sở GDNN, gồm: 03 trường cao đẳng trực thuộc tỉnh; 01 trường cao đẳng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và 02 trung tâm GDNN tư thực.

4. Về tuyển sinh đào tạo

Quy mô tuyển sinh hằng năm của các cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh: 8.000 - 9.000 học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng và 20.000 học viên trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

- Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp (cũ), tuyển sinh đào tạo GDNN là **136.848** học sinh, sinh viên và học viên, gồm: 15.183 trình độ cao đẳng, 22.828 trình độ trung cấp và 98.837 trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (Hỗ trợ đào tạo 46.607 người lao động). Trong đó, năm 2025 tuyển sinh **29.280** học sinh, sinh viên và học viên, gồm: 2.990 trình độ cao đẳng, 4.550 trình độ trung cấp và 21.740 trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (hỗ trợ đào tạo 8.307 người lao động).

- Kết quả tuyển sinh đào tạo GDNN, giai đoạn 2021 - 2025 là **144.390** học sinh, sinh viên và học viên, đạt **105,5%** kế hoạch, gồm: 13.234 trình độ cao đẳng, đạt 87,16% kế hoạch; 25.009 trình độ trung cấp, đạt **109,55%** kế hoạch và 106.147 trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, đạt **107,4%** kế hoạch (Hỗ trợ đào tạo 38.363 người lao động, đạt **82.31%**).

Trong giai đoạn 2021 - 2025, các cơ sở hoạt động GDNN công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ cho **117.718** học sinh, sinh viên và học viên, gồm: 12.922 sinh viên cao đẳng, 13.943 học sinh trung cấp và 90.853 học viên sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (Hỗ trợ đào tạo 38.363 người lao động).

5. Về các điều kiện bảo đảm chất lượng

- Về đổi mới chương trình, phương thức đào tạo:

Hiện nay, có 87 chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng thuộc các lĩnh vực: Y tế, Kinh tế, Công nghệ thông tin, Cơ khí, Điện, Dịch vụ, Văn hóa - Nghệ thuật, Nông nghiệp, Lái xe. Ngoài ra, các trường, trung tâm phối hợp với các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống xây dựng các chương trình đào tạo dưới 03 tháng để đào tạo, đào tạo lại và giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động như: Dệt chiếu, se nhang, bó chổi, đan lát, kết cườm, thủ công mỹ nghệ.

Các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm thường xuyên rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội, nhu cầu người lao động; đảm bảo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn đầu ra; phù hợp với trình độ khoa học, công nghệ hiện đại, công nghệ số, đảm bảo tính liên thông lên trình độ cao hơn; tăng cường thời lượng thực hành, thực tập theo tỷ lệ 70% thực hành, 30% lý thuyết đối với trình độ trung cấp, cao đẳng; đối với trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng tối thiểu 80% thời lượng thực hành. Trong quá trình đào tạo, tiếp tục tham khảo ý kiến hoặc trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp về ngành nghề, số lượng, chất lượng và kỹ năng nghề để hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo.

Ngoài các chương trình, giáo trình đào tạo do các trường, trung tâm xây dựng, giai đoạn 2021 - 2025 theo nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu học nghề của người lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang phối hợp với Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ xây dựng, cập nhật 14 chương trình, giáo trình đào tạo dưới 03 tháng thuộc lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Tiền Giang (cũ) đã ban hành 07 định mức kinh tế -

kỹ thuật các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp, để hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho người lao động; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp đã đặt hàng chỉnh sửa 41 chương trình⁽¹⁾ và 36 giáo trình đào tạo⁽²⁾ theo quy định của Luật GDNN với tổng kinh phí trên 1.472 triệu đồng. Trong quá trình chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo luôn có sự tham gia các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có kỹ năng nghề bậc cao tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các trung tâm khuyến nông - lâm - ngư, nông dân sản xuất giỏi tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu dạy nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo mang tính thực tiễn cao, ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất, kinh doanh.

Các chương trình đào tạo hiện nay đang triển khai tại cơ sở hoạt động GDNN được xây dựng theo hướng tích hợp lý thuyết, thực hành; các nội dung đào tạo theo hướng tăng cường kỹ năng thực hành, làm việc nhóm, giáo dục tác phong làm việc chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức, tự chủ và tự chịu trách nhiệm với công việc; có sự phối hợp với doanh nghiệp, các làng nghề trong việc xây dựng chương trình, giáo trình và trong quá trình đào tạo để người học có điều kiện tiếp cận công nghệ và thiết bị hiện đại của doanh nghiệp.

- Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong GDNN:

Quy mô, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý được củng cố đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới dạy học. Trong 05 năm qua, công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, nhà giáo luôn được quan tâm, tỷ lệ nhà giáo, cán bộ quản lý đạt chuẩn từng bước được nâng lên. Hiện tại, toàn tỉnh Đồng Tháp (mới) có 1.214 nhà giáo, cán bộ quản lý GDNN (gồm: 887 nhà giáo và 327 cán bộ quản lý), trong đó: 363 người có trình độ trên đại học, 657 người có trình độ đại học, 157 người có trình độ cao đẳng và 37 người có trình độ trung cấp, ngoài ra có khoảng 90 người dạy nghề (là cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân,...).

Các cơ sở GDNN chú trọng bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, năng lực quản trị. Đặc biệt, nhiều nhà giáo, cán bộ quản lý tự học nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, thi và đạt tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Qua các khóa bồi dưỡng đã giúp cán bộ quản lý, nhà giáo cập nhật thông tin, kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ để áp dụng vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

Công tác thi đua khen thưởng được quan tâm, kịp thời biểu dương, khen thưởng cán bộ, viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc. Hằng năm, UBND tỉnh tổ chức họp mặt trí thức khoa học - công nghệ, vinh danh người có trình độ tiến sĩ trở

⁽¹⁾ Trình độ trung cấp 21 chương trình, sơ cấp 07 chương trình, đào tạo dưới 03 tháng 13 chương trình.

⁽²⁾ Trình độ trung cấp 15 giáo trình, sơ cấp 08 giáo trình, đào tạo dưới 03 tháng 13 giáo trình.

lên, tôn vinh trí thức khoa học - công nghệ tiêu biểu có công trình đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo:

Trong những năm qua được sự quan tâm của các ngành, các cấp, đặc biệt là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp (cũ) đã hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các cơ sở GDNN; đầu tư xây dựng, phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, trang thiết bị đào tạo được trang bị cơ bản đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình đào tạo.

Tuy nhiên do công nghệ ngày càng phát triển, trang thiết bị đã đầu tư khá lâu nên không theo kịp yêu cầu công nghệ của các doanh nghiệp, do đó các trường phải liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo để được hỗ trợ công nghệ, thiết bị hiện đại để học sinh, sinh viên và nhà giáo được tiếp cận và thực hành trên các thiết bị mới.

6. Về chất lượng và hiệu quả GDNN

Công tác GDNN gắn với giải quyết việc làm nên đạt hiệu quả thiết thực, theo thống kê của các cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh, học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng của các trường sau khi tốt nghiệp từ 02 tháng trở đi có việc làm trên 92%, với thu nhập bình quân khoảng 7,5 triệu đồng/tháng theo từng ngành, nghề đào tạo; học viên trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng sau khi tốt nghiệp khoá học đã có việc làm (việc làm mới, tự tạo việc làm, tăng thu nhập) trên 90%, với thu nhập bình quân khoảng 6,5 triệu đồng/tháng theo từng nghề đào tạo; riêng các lớp dạy nghề theo địa chỉ tỷ lệ có việc làm sau khi kết thúc khóa học đạt 100% lao động có việc làm ngay (việc làm trong nước và hợp tác đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài).

7. Về hợp tác quốc tế trong GDNN

Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp chưa có hợp tác quốc tế trong đào tạo GDNN. Tuy nhiên, thực hiện hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong GDNN, các cơ sở GDNN chủ động hợp tác, phát triển với các đối tác nước ngoài như ký kết ghi nhớ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học nước ngoài về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi với giảng viên, sinh viên. Tỉnh Tiền Giang có Trường Cao đẳng Tiền Giang được tập đoàn KOICA của Hàn Quốc hỗ trợ đầu tư trang thiết bị và tài liệu giảng dạy các nghề: Công nghệ thông tin, điện lạnh và Ô tô; Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam bộ đào tạo cho sinh viên nước Lào nhóm nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp và Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp còn thiết lập quan hệ hợp tác đào tạo, ký kết các dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế và các trường ở nước ngoài: Viện IUT Amiens, Đại học Picardie - Cộng Hòa Pháp, VSO Anh Quốc, Fulbright Hoa Kỳ, SJ Pháp, Cơ quan hợp tác Quốc tế và nghiệp

đoàn nghề nghiệp Nhật Bản, Đại học Khoa học Kỹ Thuật Minh Tân (Đài Loan), Đại học Ankansas (Hoa Kỳ); Trường Cao đẳng Y tế Champasak (Lào); Đại học Quốc tế - Prey Veng (Campuchia); Đại học Tajen (Đài Loan); Đại học Ubon Ratchathani Rajabhat (Thái Lan); Hiệp ước hợp tác với Hội Ái Liên Pháp Việt (Alyt); Đại học Kang Ning (Đài Loan); Đại học Hungkuang (Đài Loan); Đại học Hsing Wu (Đài Loan); Tập đoàn Asia Best Healthcare, Chi nhánh Đài Loan; Tập đoàn chăm sóc người cao tuổi Tsukui, Machiya của Nhật Bản; tiếp nhận các tình nguyện viên từ tổ chức tình nguyện quốc tế Úc (AVI) và nhiều lượt TNV/chuyên gia từ tổ chức Hỗ trợ Đại học Thế giới Canada (WUSC) và PUM Hà Lan để thực hiện các hoạt động giảng dạy tiếng Anh; tham gia dự án tài trợ về tăng cường tiếng Anh cho học sinh, sinh viên (độ tuổi từ 14 - 20) do Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP. HCM tài trợ; xây dựng dự án gửi Tổ chức trao đổi vì sự phát triển FK Na-Uy; hợp tác và mời tình nguyện viên từ Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA; xây dựng dự án từ Tổ chức SEARCA Philippines.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

Có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp chính quyền và nhân dân, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo đã nhận thức sâu sắc ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng GDNN. Các cấp chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phối hợp với các cơ sở hoạt động GDNN tổ chức đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Người lao động nhận thức được vai trò của việc học nghề để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho bản thân và gia đình, nên tham gia học nghề phù hợp với điều kiện, năng lực bản thân và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Có mạng lưới cơ sở GDNN rộng khắp, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học nghề của người dân. Có đội ngũ cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm; đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều nhà giáo trẻ nhiệt tình, sáng tạo trong giảng dạy, đạt kỹ năng nghề quốc gia. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy cơ bản đáp ứng cho hoạt động đào tạo.

Chương trình, giáo trình đào tạo được cập nhật, xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, yêu cầu của doanh nghiệp và chuẩn đầu ra; chất lượng đào tạo được đảm bảo, đào tạo theo thị trường lao động, người học tốt nghiệp có việc làm ổn định. Tuyển sinh có sự gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp, nên tỷ lệ học sinh, học viên tốt nghiệp có việc làm chiếm hơn 92% đối với trình độ trung cấp, cao đẳng và trên 90%

với trình độ trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, góp phần đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động có chuyên môn cho các doanh nghiệp.

b) Khó khăn, hạn chế

Nhận thức của một số doanh nghiệp, người lao động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của GDNN, đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn tư tưởng coi trọng bằng cấp; chưa chú trọng kiểm định chất lượng đào tạo; chưa có cơ chế phối hợp cụ thể giữa doanh nghiệp với các cơ sở GDNN, chưa tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở GDNN trong việc đào tạo, sử dụng lao động.

Nguồn ngân sách cấp cho hoạt động GDNN còn hạn hẹp nên khó khăn trong việc đầu tư mua sắm trang thiết bị đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, định mức kinh tế - kỹ thuật; trong việc chuyển đổi số như xây dựng kho học liệu số, hạ tầng số, phòng học đa phương tiện.

Cơ sở vật chất các cơ sở GDNN xuống cấp, thiếu xưởng thực hành, thiếu phòng học lý thuyết, không có khu vực cho học sinh, sinh viên hoạt động văn nghệ, thể thao nên rất khó khăn cho việc phát triển quy mô và đảm bảo chất lượng đào tạo.

Trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề được quan tâm đầu tư nhưng chưa đảm bảo các tiêu chí của trường chất lượng cao, chưa đáp ứng theo danh mục thiết bị tối thiểu được ban hành; một số ngành nghề trọng điểm chưa được đầu tư về trang thiết bị; nguồn lực đầu tư mua sắm trang thiết bị còn hạn chế.

Công tác dự báo nguồn lao động, trong đó nguồn lao động có kỹ năng nghề còn hạn chế; chưa có hệ thống kết nối doanh nghiệp tuyển dụng lao động sau đào tạo, nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề.

Chính sách thu hút nhà giáo tham gia đào tạo nghề chất lượng cao chưa được phát huy hiệu quả; số lượng nhà giáo, các chuyên gia, tiến sĩ, kỹ sư giỏi, nghệ nhân tham gia đào tạo còn ít; các chuyên gia nước ngoài tham gia đào tạo chủ yếu thông qua các chương trình dự án của Trung ương.

c) Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa thật sự vào cuộc, quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành, tuyên truyền GDNN; nhận thức của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế, chưa thấy vai trò, ý nghĩa của việc học nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Việc đầu tư cho phát triển GDNN nói chung, các ngành nghề chất lượng cao nói riêng chưa đúng mức; nguồn lực đầu tư phụ thuộc vào các chương trình, dự án từ Trung ương; cơ chế xã hội hóa, tự chủ đang từng bước được triển khai nhưng còn nhiều bất cập.

Một số nhà giáo có trình độ ngoại ngữ, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học còn hạn chế nên khó tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến.

Chưa có nhiều doanh nghiệp phối hợp tổ chức đào tạo nên thiếu sự gắn kết giữa các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, cơ cấu lại ngành nghề đào tạo, tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp điều chuyển nhà giáo giữa các cơ sở GDNN, tránh thừa thiếu cục bộ nhà giáo giữa các ngành nghề, từ đó tập trung được nguồn nhân lực.

Hai là, tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh bằng nhiều hình thức; tổ chức các Ngày hội việc làm và tuyên truyền, thực hiện tốt các chính sách GDNN để thu hút người dân tham gia học nghề; cần có sự phối hợp tốt giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền về GDNN.

Ba là, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng linh hoạt, có tính liên thông, gắn liền với sự phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và yêu cầu của doanh nghiệp; xây dựng mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp. Từ đó, thu hút doanh nghiệp hợp tác với cơ sở GDNN trong đào tạo và giải quyết việc làm.

Bốn là, nâng cao chất lượng đào tạo và giải quyết tốt việc làm cho người học, đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường lao động, trong đó có sự gắn kết giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp trong đào tạo như: Doanh nghiệp góp ý chương trình, giáo trình đào tạo; tham gia giảng dạy; tạo điều kiện cho nhà giáo, học sinh, sinh viên tham quan, tiếp cận công nghệ, thiết bị hiện đại của doanh nghiệp; thực tập tại doanh nghiệp; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy: Đào tạo trên mô hình, thiết bị ảo, mô phỏng các hoạt động của trang thiết bị.

Năm là, tạo cơ hội cho các cơ sở GDNN tự chủ, năng động, tổ chức đào tạo linh hoạt để thu hút các thành phần kinh tế tham gia, phối hợp trong công tác đào tạo và việc làm; huy động mọi nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đào tạo.

PHẦN THỨ HAI

TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH NGHỀ MỚI, KỸ NĂNG MỚI, KỸ NĂNG TƯƠNG LAI

I. DANH MỤC NGÀNH NGHỀ MỚI ĐÃ VÀ ĐANG ĐÀO TẠO

1. Các ngành, nghề gắn với kinh tế số, chuyển đổi số tự động hóa, logistics, năng lượng tái tạo, môi trường, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chất lượng cao

a) Quy mô đào tạo, hình thức đào tạo

Các trường cao đẳng, trung cấp tập trung đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp cho các ngành gắn với kinh tế số, chuyển đổi số, tự động hóa, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ chất lượng cao với quy mô đào tạo khoảng 6.000 học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng. Hằng năm, tuyển sinh đào tạo khoảng 2.500 học sinh, sinh viên với các ngành, nghề chính bao gồm: Quản trị mạng máy tính, Công nghệ thông tin, Lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo, Lập trình máy tính, Công nghệ tự động hóa, Cắt gọt kim loại, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, Cơ điện tử, Điều dưỡng, Y sĩ đa khoa, Y học cổ truyền, Hộ sinh, Dược, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Nghiệp vụ bán hàng, Nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn, Hướng dẫn du lịch.

Hình thức đào tạo linh hoạt: chính quy chiếm 80%, ngắn hạn/bồi dưỡng 10%, theo đơn đặt hàng 10%, đảm bảo gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động địa phương.

b) Đánh giá

- Mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Các ngành, nghề mới như: Công nghệ tự động hóa, Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm và Quản trị mạng máy tính đáp ứng tốt nhu cầu chuyển đổi số và công nghiệp hóa tại một địa bàn trọng điểm, khu công nghiệp của tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Với chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các nghề mới lên đến hơn 2.500 sinh viên/năm, góp phần cung cấp lao động chất lượng cao cho các khu công nghiệp như: Mỹ Tho, Tân Hương, Long Giang..., hỗ trợ tăng trưởng GDP địa phương. Tuy nhiên, tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp các nghề mới đạt trên 80%, vẫn cần nâng cao kỹ năng thực hành để phù hợp hơn với kinh tế số.

- Sự gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp: các trường đã ký kết hợp tác với hơn 150 doanh nghiệp và triển khai đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp. Các chương trình đào tạo có đóng góp ý kiến của doanh nghiệp, do đó nội dung chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp giảm thời gian tuyển dụng lao động có kỹ năng nghề theo vị trí việc làm.

c) Khó khăn vướng mắc

Về cơ chế, chính sách: Chưa có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp gắn kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia hoạt động đào tạo nghề. Chính sách tiền lương của lao động qua đào tạo không có sự khác biệt với lao động phổ thông.

Về chương trình, giáo trình, đội ngũ, thiết bị: Các cơ sở GDNN chưa đào tạo nghề Logistics; các chương trình, giáo trình đào tạo chưa cập nhật kịp xu hướng công nghệ 4.0 (như AI trong hoạt động đào tạo, IoT trong tự động hóa); phần lớn các chương trình đào tạo chưa được kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (đánh giá ngoài). Đội ngũ nhà giáo thừa, thiếu cục bộ và thiếu biên chế chuyên sâu, thiết bị

thực hành lạc hậu (máy CNC, robot công nghiệp, thiết bị tự động hóa, động cơ ô tô điện, động cơ ô tô điện - cơ, ...).

Về liên kết doanh nghiệp: Mức độ tham gia của doanh nghiệp còn hạn chế, do thiếu hợp đồng dài hạn và cơ chế chia sẻ chi phí đào tạo.

2. Đào tạo kỹ năng mới, kỹ năng tương lai trong GDNN: Kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỹ năng đổi mới sáng tạo; kỹ năng mềm, kỹ năng thích ứng với thay đổi công nghệ; đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động

a) Hình thức đào tạo, phương thức đào tạo

Các cơ sở GDNN tổ chức đào tạo theo niên chế, các chương trình đào tạo xây dựng theo Mô đun - Tín chỉ với phương thức đào tạo chính quy tại cơ sở GDNN, đối với các nghề đào tạo cần có kỹ năng số, kỹ năng xanh, kỹ năng đổi mới sáng tạo; kỹ năng mềm, kỹ năng thích ứng với thay đổi công nghệ; đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động. Các trường phối hợp, liên kết với doanh nghiệp tổ chức đào tạo, là hướng đi rất quan trọng để giải quyết nơi thực tập tiếp cận khoa học kỹ thuật, việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp. Đồng thời, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, góp phần cho công tác GDNN ngày càng sát hợp hơn với nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động. Đồng thời, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai đào tạo nghề theo nhu cầu thị trường lao động, gắn giải quyết việc làm với nhiều hình thức, như: Tổ chức cho nhà giáo thực hành thực tế ở doanh nghiệp để tiếp cận công nghệ mới, nâng cao kỹ năng giảng dạy; cử cán bộ quản lý, nhà giáo tham dự các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo do Tổ chức GIZ (Đức), AUS4SKILL (Úc), KOICA (Hàn Quốc) và DAIKIN tổ chức và học sinh, sinh viên thực tập tại doanh nghiệp; huy động cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo.

b) Đánh giá

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động: Mỗi liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp ngày càng gắn bó, giảm áp lực về đầu tư thiết bị của trường; giúp cho nhà giáo có điều kiện được bổ sung kiến thức chuyên môn, thực tiễn trong quá trình giảng dạy; giúp cho học sinh, sinh viên được tiếp cận với thiết bị và công nghệ mới, hình thành tác phong công nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, xử lý công việc hiệu quả và có được việc làm phù hợp với chuyên môn sau khi đào tạo. Doanh nghiệp tuyển dụng được đội ngũ lao động có kỹ năng nghề phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, góp phần tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm so với thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Khả năng nhân rộng mô hình đào tạo: Mô hình liên kết doanh nghiệp - nhà trường có khả năng nhân rộng cao nhờ chi phí thấp, giảm áp lực thiết bị, vật tư đào tạo cho trường.

II. GẮN KẾT GDNN VỚI DOANH NGHIỆP

Tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp (cũ) đã triển khai thực hiện đào tạo nghề nghiệp theo thị trường lao động, do đó trong hoạt động đào tạo luôn có sự gắn kết giữa cơ sở

GDNN và doanh nghiệp như: doanh nghiệp góp ý chương trình, giáo trình đào tạo; doanh nghiệp tham gia giảng dạy, tham gia hội đồng trường; doanh nghiệp tạo điều kiện cho nhà giáo, học sinh, sinh viên tham quan, thực tập để tiếp cận công nghệ, thiết bị hiện đại của doanh nghiệp; thực tập tại doanh nghiệp; nhu cầu tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm; doanh nghiệp hợp tác đào tạo học viên theo chương trình đào tạo của cơ sở GDNN; hỗ trợ trang thiết bị và nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, thực hiện cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, nhà trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điển hình, tỉnh Tiền Giang trước đây: Trường Cao đẳng Tiền Giang đã phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn Gia công Đồng Hải Lượng Việt Nam đào tạo 03 nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ ô tô và Điện công nghiệp trình độ cao đẳng, công ty hỗ trợ học phí và 25% học bổng cho số học sinh, sinh viên đăng ký làm việc tại công ty. Trường Trung cấp Gò Công phối hợp với Công ty may Việt Long Hưng và Hoàng Gia đào tạo nghề may, công ty hỗ trợ nhà xưởng, thiết bị để giáo viên của Trường vào đào tạo cho người lao động để vào công ty làm việc.

Tỉnh Đồng Tháp (cũ): thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường gắn kết GDNN với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã ký kết hợp tác đào tạo, cung ứng lao động 121 công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, có 9.386 lao động đặt hàng tuyển dụng, ngành nghề tuyển dụng chủ yếu Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Hàn, Xây dựng, chế biến... Giai đoạn 2021 - 2025, có 1.980 học sinh, sinh viên tốt nghiệp học nghề tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Việc gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, giảm kinh phí đầu tư trang thiết bị, tăng cơ hội việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp.

PHẦN THỨ BA

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC CÓ KỸ NĂNG NGHỀ CAO, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN 2045

I. DỰ BÁO NHU CẦU

Đào tạo nghề nghiệp đang chịu tác động ngày càng lớn của hội nhập quốc tế và CMCN 4.0. Các nhân tố như thị trường quốc tế rộng lớn và có tiêu chuẩn cao, sự dịch chuyển tự do của lao động có tay nghề trong khu vực, sự xuất hiện của nhiều ngành, nghề mới chưa từng có, tự động hóa nhiều công đoạn sản xuất, áp lực việc làm đối với giới trẻ, năng suất lao động thấp so với nhiều nước trong khu vực đã, đang và sẽ tác động trực tiếp, đòi hỏi các giải pháp đột phá về đào tạo nghề nghiệp, từ đổi mới khung pháp lý, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đến đổi mới và hội nhập

quốc tế về đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo dạy nghề và cả nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh về lộ trình học nghề nghiệp và cơ hội việc làm đối với nhân lực tay nghề cao. Do đó, nhu cầu đào tạo nghề mới, đào tạo lại để cung cấp cho xã hội một lực lượng lao động có kỹ năng nghề cao, làm chủ công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là yêu cầu cấp bách và là cơ hội, thách thức lớn cho các cơ sở GDNN.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Qua đó, cho thấy quá trình hội nhập quốc tế GDNN đang diễn ra mạnh mẽ, sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho các cơ sở hoạt động GDNN tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, các tiêu chuẩn quốc tế, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại.

Từ thực trạng và dự báo tình hình trong những giai đoạn tiếp theo, định hướng của tỉnh sẽ nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 82,5% vào năm 2030 (trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 43,5%), đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động để phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Để thực hiện định hướng trên, trong giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh cần đào tạo 164.005 người lao động các cấp trình độ đào tạo GDNN (74.104 trình độ trung cấp, cao đẳng và 116.901 trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, trong đó, thực hiện hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho khoảng 40.000 lao động).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu của thị trường lao động, tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo; tập trung đào tạo nhân lực có trình độ tay nghề cao, có đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, khả năng sáng tạo, khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế, yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai đào tạo, đào tạo lại theo chương trình chất lượng cao, các chương trình đào tạo kỹ năng tương lai phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công nghiệp hóa, đô thị hóa. Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng đáp ứng các yêu cầu của xã hội, đảm bảo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, chuẩn đầu ra, phù hợp với trình độ khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số; đảm bảo tính liên thông lên trình độ cao hơn.

Đổi mới và nâng cao chất lượng GDNN trên cả 3 mặt: Quy mô, cơ cấu và chất lượng đào tạo. Nâng cao chất lượng GDNN từng bước đạt chuẩn khu vực và quốc tế để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong tỉnh, trong nước và hội nhập với thị trường lao động khu vực và thế giới.

Phát triển hệ thống GDNN theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt với nhiều phương thức, trình độ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người dân; lấy sự chấp nhận của thị trường lao động là thước đo hiệu quả GDNN; chú trọng đào tạo thường xuyên, cập nhật, đào tạo lại và đào tạo tại doanh nghiệp để phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, nhằm duy trì việc làm bền vững cho người lao động và nhu cầu sử dụng nhân lực của doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030

Đào tạo 164.005 học sinh, sinh viên, học viên; gồm: 19.903 sinh viên cao đẳng, 27.201 học sinh trung cấp và 116.901 học viên sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (trong đó, mỗi năm hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho 8.000 lao động).

- Thu hút 50% học sinh tốt nghiệp THCS và THPT vào hệ thống GDNN; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.

- 100% cơ sở GDNN và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phân đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn năng lực số; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

- Phân đầu khoảng 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Phân đầu ít nhất có 01 trường cao đẳng chất lượng cao và 03 cơ sở GDNN đào tạo các nghề mới, kỹ năng tương lai.

- Phân đầu tỷ lệ người học GDNN có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt từ 95% trở lên.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Từ năm 2031 trở đi: Dự kiến bình quân hằng năm đào tạo khoảng 7.000 sinh viên cao đẳng, 12.000 học sinh trung cấp và 20.000 học viên sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (trong đó, mỗi năm hỗ trợ đào tạo khoảng 8.000 lao động), trong đó, có đào tạo cập nhật, đào tạo lại cho người lao động.

- GDNN đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của tỉnh phát triển công nghiệp; góp phần đưa tỉnh Đồng Tháp trở thành tỉnh phát triển về GDNN của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, bắt kịp trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN và thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc đổi mới GDNN; tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị đối với công tác đào tạo nhân lực có

kỹ năng nghề cao theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhà giáo, học sinh, sinh viên và Nhân dân đối với GDNN nói chung, công tác đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao nói riêng, trong đó chú trọng đào tạo cập nhật kỹ năng, đào tạo lại cho người lao động.

2. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở GDNN theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và đạt chuẩn theo quy định; phát triển GDNN theo hướng đa dạng, linh hoạt, tăng cường mời gọi xã hội hóa trong lĩnh vực GDNN, góp phần tăng quy mô, số lượng lao động qua đào tạo; đáp ứng nhu cầu học nghề của người dân và nhu cầu nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

3. Thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tay nghề cao gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó, xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; tiếp tục đổi mới đồng bộ các điều kiện đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao.

4. Tăng cường công tác truyền thông về GDNN với nhiều hình thức như: Tổ chức các Ngày Hội tư vấn nghề nghiệp; phát tờ rơi thông qua các đoàn thể; tuyên truyền về gương vượt khó, học giỏi, mô hình khởi nghiệp. Thông tin thị trường lao động, đưa thông tin các chính sách về GDNN trên trang thông tin điện tử của các trường, Báo và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các trang mạng xã hội (Facebook, Twitter, Viber, Zalo,...).

5. Rà soát điều kiện của các trường cao đẳng, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét đưa vào danh mục trường cao đẳng chất lượng cao và đào tạo các chương trình nước ngoài, nghề mới, kỹ năng tương lai.

6. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; tăng cường kiểm định chất lượng các cơ sở GDNN, các chương trình đào tạo; đào tạo chất lượng cao theo các chương trình nước ngoài, đào tạo nghề mới, kỹ năng tương lai.

7. Đẩy mạnh việc gắn kết giữa các cơ sở GDNN với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Qua đó khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học.

8. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về GDNN; tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh

vực GDNN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học. Hướng dẫn các cơ sở GDNN áp dụng các tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN vào các hoạt động, thực hiện tự kiểm định và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng GDNN để nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn kiểm định quốc gia.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, trao đổi chương trình đào tạo, phối hợp đánh giá chất lượng đào tạo và phát triển thị trường lao động; triển khai nhân rộng đào tạo nguồn nhân lực theo chương trình chất lượng cao. Thực hiện tốt các chính sách GDNN, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động học nghề từ các Chương trình mục tiêu quốc gia.

10. Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội đối với công tác đào tạo nghề nghiệp; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá gắn với biểu dương, khen thưởng, tôn vinh những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong hoạt động GDNN.

PHẦN THỨ TƯ

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, đề xuất

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp gắn kết với các cơ sở GDNN trong đào tạo nghề nghiệp, thông tin nhu cầu sử dụng lao động, nhận học sinh thực tập, thực hành.

- Ban hành chính sách thu hút nhà giáo có trình độ và kỹ năng nghề cao tham gia đào tạo nghề nghiệp.

- Xây dựng kênh thông tin, dự báo nhu cầu cần nguồn nhân lực tại cấp xã, cấp tỉnh và toàn quốc để thông tin, dự báo nhu cầu cần nguồn nhân lực cụ thể cho mỗi lĩnh vực tại địa phương, trong nước và nước ngoài hằng năm, 05 năm, 10 năm và 20 năm. Từ đó, làm cơ sở cho các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo, cũng như tư vấn, phân luồng học sinh phù hợp và hiệu quả hơn.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan xem xét, ban hành

- Khung hoặc thang, bậc lương đối với người lao động phổ thông và người lao động qua đào tạo, lao động tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp khác nhau, nhằm khuyến khích người lao động được đào tạo nghề nghiệp, tiến đến chuyên nghiệp và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động, dự báo thị trường lao động trung, dài hạn để làm cơ sở định hướng đào tạo nguồn nhân lực.

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách, nguồn lực đầu tư, hợp tác với doanh nghiệp để doanh nghiệp đầu tư, hợp tác với cơ sở GDNN trong đào tạo nghề.

II. KIẾN NGHỊ

Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức rà soát, hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn về đào tạo nghề theo quy định Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp. Tiếp tục hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo các nghề trọng điểm cho các trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng để các cơ sở GDNN thực hiện chuyển đổi số, số hóa trong lĩnh vực GDNN trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo phục vụ xây dựng Đề án “Triển khai, đánh giá và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mới, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, đảm bảo phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giai đoạn 2026 - 2030”, UBND tỉnh Đồng Tháp kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, NV;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn